

# HÌNH TƯỢNG CON RẮN TRONG VĂN HÓA VIỆT

BÙI QUANG THANH\*

**Tóm tắt:** Con rắn không chỉ đơn thuần là một loài vật, mà còn là một biểu tượng phong phú, mang nhiều ý nghĩa tâm linh và văn hóa trong đời sống người Việt. Rắn xuất hiện trong các truyền thuyết, cổ tích, ca dao, tục ngữ, thành ngữ với nhiều vai trò khác nhau. Rắn được thờ phụng, gắn liền với các nghi lễ và tín ngưỡng dân gian, đặc biệt là tín ngưỡng thờ Mẫu. Hình tượng con rắn đã tạo ra một kho tàng văn hóa dân gian phong phú và đa dạng.

**Từ khóa:** con rắn, biểu tượng, tín ngưỡng.

**Abstract:** More than just an animal, the snake is a rich symbol carrying numerous spiritual and cultural meanings in the lives of the Vietnamese people. The snake appears in legends, fairy tales, folk songs, proverbs, and idioms with various roles. It is worshiped and associated with folk rituals and beliefs, especially the Mother Goddess worship. The snake image has created a rich and diverse folk culture treasure trove.

**Keywords:** snake, symbol, belief.

## 1. Dẫn nhập

Trên tiến trình lịch sử nhân loại, trải qua hàng vạn năm, đời sống văn hóa của con người ở mọi vùng đất luôn được tiếp nhận hoặc thuần hóa chinh phục các con vật có thực ngoài đời để rồi sáng tạo ra các hình tượng loài vật trong tâm thức, đưa nó bước vào con đường hiện tồn trực diện hay ảo ảnh, mang tính biểu tượng/ biểu trưng theo nhiều cách thức khác nhau cho chính nền văn hóa, tín ngưỡng, tập tục, lối sống với những dấu hiệu mang bản sắc - đặc trưng cho một vùng miền, một cộng đồng người hoặc một dân tộc nhất định. Trong số vô vàn những loài vật đó, ở bất kỳ vùng đất gắn với thung lũng, sông nước hay núi cao, biển đảo hay lục địa nào, con rắn cho dù là động vật hoang dã tồn tại trong thiên nhiên nhưng luôn được coi như một trong những sinh thể hiếm hoi mang ý nghĩa biểu tượng/ biểu trưng phong phú nhất, từ thuở sơ khai của lịch sử nhân loại đến hiện tại, hiện diện trong/ vào mọi ngóc ngách của đời sống thực tại hay đi vào tâm thức tâm linh như một thể lực vô hình nhưng chứa đựng nhiều ý nghĩa nhân sinh của con người.

Là loại vật mang nhiều tên gọi khác nhau (hổ mang, cạp nong, cạp nia, mai gầm, sọc dưa, hổ đất,

rắn lục, rắn ráo, rắn chuông...), con rắn là một trong những biểu tượng thần thoại lâu đời nhất và phổ biến nhất trong lịch sử nhân loại. Nhìn từ góc độ văn hóa, có thể thấy rõ, xuyên suốt các nền văn hóa - văn minh từ Đông sang Tây, từ cổ chí kim, rắn gần như len lỏi vào mọi ngõ lối của vũ trụ và đời sống con người, đồng thời nhiều khi trở thành mẫu số chung cho biểu tượng trong tâm thức của con người về nước, lửa, linh hồn, nhục dục, tinh khôn, lắt léo; là biểu tượng mang tính hai mặt, vừa mang lại điều thiện hỗ trợ đời sống con người trong ẩm thực, làm thuốc chữa bệnh, phù trợ tâm linh, thậm chí được tôn sùng như sự hiện diện của những vị thần có uy lực tối cao, mặt khác, sẵn sàng làm điều ác, giương nọc giết người, hại vật nuôi, đe dọa sự sống con người ở bất kỳ hoàn cảnh, vị trí nào trong cuộc sống thường nhật.

Nhìn về quá khứ, giới khoa học cho rằng, dường như tín ngưỡng thờ rắn ở quê hương của kim tự tháp là Ai Cập có thể được coi là cổ xưa nhất. Hình tượng những con rắn du nhập vào các tôn giáo Ai Cập như một biểu tượng của thánh thần với sức hút đến mê hoặc, nhiều khi được con người sùng bái và coi như đang đón nhận những lời tiên tri, sấm truyền từ chính



đáng tối cao trong vai một vị thần hiện về trong dáng vóc người rắn, thậm chí còn được coi như đây chính là vị thần hộ mệnh cho các vua chúa qua các triều đại. Trong khi đó, tại Hy Lạp cổ đại, rắn lại được dẫn dụ qua các trang thần thoại tuy có lúc hiện hình như một loại địch thù nguy hiểm nhưng không hề lộ dáng vẻ biểu tượng cho sự ác độc mà lại gắn với vai trò của những vị thần đất, cai quản âm phủ, phù trợ cho cả miền cư trú của con người.

Với các nước phương Đông, hình tượng rắn hiện diện trong một số nền văn hóa chiếm những vị trí quan trọng, thể hiện những diện mạo đa dạng và khác nhau, thậm chí đối lập nhau như gương mặt của ông thiện, ông ác, hiện thân của vị thần chuyên làm điều tốt hay xấu, ghét bỏ hoặc tin yêu con người... Chính vì thế, những vị thần rắn qua tâm thức của cộng đồng và quan niệm của quá trình sáng tạo trong tâm thức dân gian đã góp phần tạo nên sự đa dạng cho chính nền văn hóa của từng dân tộc. Thần thoại nổi tiếng của Trung Quốc *Bạch Xà truyện* luôn chứa đựng hình ảnh vị thần Phục Hy hay Nữ Oa có diện mạo đầu người mình rắn, đuôi rắn, tuy nhìn dữ dằn nhưng lại chỉ hướng tới việc thiện giúp đỡ dân lành, đội đá vá trời, cứu mùa màng trước mưa bão hủy diệt đời sống chúng sinh. Với Nhật Bản, rắn len cả vào Thần đạo được thần thoại truyền lưu hiệu danh Bát kỳ đại xà, được dân chúng tôn sùng và tri ân. Tại đất Thái Lan, quê hương của vô số cung điện, chùa tháp lộng lẫy, hoành tráng được người dân lấy làm không gian phụng thờ rắn, coi đó là lực lượng thần linh luôn mang lại may mắn cho con người. Đến với các đền thờ rắn của người Khmer, du khách chạm mặt hàng loạt rắn khổng lồ ngay tại cầu thang hay trên lối đi được coi là chuyện thường ngày và chủ nhân coi đó là những vị thần canh giữ cho ngôi đền bình yên, xua đuổi tà ma không cho quấy phá khách hành hương. Nhưng song hành với các quan niệm đó còn là những cách hiểu, cách nhận thức coi rắn như những lực lượng thần bí có sức mạnh tàn ác, sẵn sàng gây hại cho cộng đồng, vì vậy cần phải thờ cúng, sùng bái như ứng xử với những thần linh để rắn không về gây hại cho con người nói chung.

Thực tế đó cho thấy, rõ ràng con rắn đã đi vào thế giới biểu tượng ở mỗi dân tộc mang những biểu trưng vừa có nét chung từ nét đặc trưng của loài rắn ngoài đời với sức mạnh và sự khôn khéo của kẻ săn mồi, vừa sẵn sàng phun độc giết người hoặc đứng về phía con người để làm điều thiện, mang ý nghĩa

nhân sinh gắn với những tập quán, tín ngưỡng của từng dân tộc, tộc người nhất định, được các tôn giáo thu nạp một cách phù hợp.

Với người Việt, con rắn hiện diện trong kho tàng văn hóa dân gian lại được sáng tạo một cách đa dạng, sinh động với những biến thể khác nhau, từ hệ thống tên gọi - giống như cách gọi chung theo đặc tính sinh tồn và dáng vóc của con rắn như hổ mang, hổ châu, rắn ráo, rắn lục, rắn chuông... còn là những cái tên mang tập tục hay phương ngữ địa phương như chằn tinh, giao long, thường luồng, măng xà, ông giải, thậm chí là con rồng... cho đến các cách thức thờ phụng, sùng bái thông qua các hình thức thực hành tín ngưỡng tại các không gian thiêng ở các địa phương khác nhau. Đó cũng chính là các yếu tố dữ liệu cung cấp cơ sở để trở thành các hình ảnh tạo đà cho cảm hứng sáng tạo nghệ thuật ngôn từ (cổ tích, ca dao tục ngữ, thành ngữ) và mỹ thuật tạo hình dân gian qua các thế hệ.

## 2. Hình tượng rắn trong sáng tạo nghệ thuật ngôn từ dân gian Việt

Với người Việt, có lẽ sự hiện diện con rắn trong tiềm thức của con người được biểu hiện và gửi gắm sớm nhất qua biến thể giao long trong truyền thuyết *Lạc Long Quân và Âu Cơ*, câu chuyện tái hiện nguồn gốc thủy tổ dân tộc Việt và huyền thoại Thánh Gióng chém chết Giao long để cứu mẹ thời các Vua Hùng, thể hiện tấm lòng báo hiếu của người con luôn vì dân vì nước. Bước vào thế giới cổ tích, rắn còn hiện diện qua nhiều biến thể trong các vai của trăn tinh hay chằn tinh. Người Việt qua các thế hệ vẫn truyền lưu cổ tích *Thạch Sanh* nổi tiếng, trong đó ám ảnh hình tượng con chằn tinh vốn được tu luyện lâu năm chuyên đi hại người, bắt dân làng thường niên phải hiến sinh cho nó một mạng người, nhưng cuối cùng đã bị tiêu diệt bởi tráng sĩ Thạch Sanh hiền lành, dũng cảm. Trong bộ *Kho tàng cổ tích Việt Nam* (Nguyễn Đông Chi) đã sưu tập hơn chục truyện đề cập đến hình tượng con rắn với các biến thể khác nhau như giao long, thường luồng, chằn tinh, măng xà, xà tinh, trong đó có truyện kể về tính thiện của loài rắn, giúp đỡ dân làng, được người dân ca ngợi, phụng thờ, lại có truyện trực diện coi rắn là loại ác độc, chuyên làm hại dân lành, bị người dân xa lánh, ghét bỏ. Bên cạnh sự hiện diện của con rắn với các vai vẻ và biến thể tên gọi khác nhau trong kho tàng truyền thuyết và cổ tích, chúng ta còn có thể nhận diện được khá rõ hình tượng con rắn được tiếp nhận, phản ánh qua kho tàng tục ngữ, thành ngữ,

# XUÂN ẤT TỴ 2025

■ CỎ TRUYỀN



Múa rấn trong Lễ hội làng Lệ Mật - Ảnh: Nguyễn Thanh Hà

ca dao, đồng dao của người Việt. Đằng sau mỗi câu tục ngữ, thành ngữ hoặc mỗi bài ca dao, đồng dao là bóng dáng muôn hình vạn trạng của con rấn trong các hành trạng hay góc ngách của đời sống dân chúng từ những bối cảnh khác nhau, từ các cách biểu hiện mang tính ẩn dụ hay trực diện bộc lộ những biểu cảm, thái độ khác nhau. Chính vì thế, ngay tại thời điểm của xã hội đương đại, người đời vẫn truyền tụng, vận dụng các câu tục ngữ, thành ngữ quen thuộc, thay cho các minh giải hay suy nghĩ của mình về người đời, về cuộc đời và thế sự. Đó là sự quen thuộc của hàng loạt tục ngữ, thành ngữ: *Khẩu Phật tâm xà* (Kẻ đạo đức giả, miệng nói thương người, lòng dạ ác hiểm, hãm hại kẻ khác); *Miệng hùm rấn độc* (Chỉ nơi hiểm nguy độc địa); *Vẽ rấn thêm chân* (Chỉ những việc làm không cần thiết, thừa thãi phản tác dụng); *Hùm tha rấn cắn* (Không gặp tai ương này thì gặp họa nạn khác)...

Và trong thế giới của ca dao, đồng dao, hò vè, con rấn cũng luôn được viện dẫn hoặc vay mượn hình ảnh để minh họa cho những tâm tư, suy nghĩ, tình cảm, thái độ của con người trong mối quan hệ với môi trường văn hóa sinh thái, môi trường văn hóa nhân văn và môi trường văn hóa xã hội. Đó có thể là tiếng hát vui nhộn, giải trí hồn nhiên của người lao động trong thời khắc ngơi nghỉ ngoài đồng: “Bao giờ cho đến tháng ba, éch cần cỏ rấn tha ra ngoài đồng”; “Rồng rấn lên mây có cái cây núc nác, có nhà hiền vinh!”. Cũng có thể hình ảnh rấn được vay mượn để thể hiện thái độ trước các mối quan hệ xã

hội, ý thức về sự phân chia giàu nghèo, qua đó gửi gắm lời nhắc nhở bóng gió nhưng thâm thúy và có ý nghĩa cảnh tỉnh: “Khó khăn ở quán ở lều; Bà cô, ông cậu chẳng điều hỏi sao; Giàu sang ở tận bên Lào; Hùm tha rấn cắn, tìm vào cho nhanh”. Nhưng nhiều khi hình ảnh rấn lại được vay mượn để nhen lên những câu hát nghĩa tình, giận hờn bóng gió, nhẹ nhàng nhưng cũng thâm thúy và có văn hóa ngay trong bối cảnh gặp nhau giữa hội làng: “Con rấn hồ đất nằm trên cây thực địa; Con ngựa nhà trời ăn cỏ chỉ thiên; Trách anh bạn tình gian dối đảo điên; Gạt em xuống chốn huỳnh tuyên bỏ em!”. Hoặc trong lời bộc bạch tâm sự chân thật, tuy mộc mạc nhưng ấm lòng bởi mỗi tình chung thủy: “Đôi ta như rấn liu điu; Nước chảy mặc nước ta diu lấy nhau !...”. Và như vậy, trong thế giới của nghệ thuật ngôn từ dân gian, qua hệ thống truyền thuyết, cổ tích, ca dao, tục ngữ, thành ngữ... dễ dàng nhận diện được hình tượng - hình ảnh con rấn với các biến thể đa dạng khác nhau, vừa gắn với cái ác, gian manh, lọc lừa (nọc độc giết người, sống trong bóng tối), khó làm thân thiện; nhưng cũng có thời khắc rấn được coi là người bạn phù trợ mỗi khi gặp họa nạn về vật chất hay tình cảm, nhất là đối với thành phần ở đáy xã hội. Cũng vì những đặc tính khó để con người thân thiện ở rấn, mà, trải qua những trải nghiệm trong cuộc sống, tiềm thức con người lại hướng đến sợ rấn, cầu thân với rấn, cầu mong rấn không ác hại với con người và đi đến thần thánh hóa loài rấn, rước rấn vào



tế và văn hóa trong phát triển du lịch. Cần phải quán triệt và thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về trọng dân không chỉ là yêu dân, tin dân, kính dân mà còn lắng nghe ý kiến của nhân dân, tiếp thu sáng kiến của nhân dân và tinh thần của Đại hội XIII của Đảng về phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” để không chỉ tạo sự đồng thuận, sự ủng hộ mà còn là trung tâm, phát huy sáng kiến của nhân dân trong quá trình phát triển.

### Kết luận

Theo quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa là mối quan hệ biện chứng. Đảng ta vận dụng và quán triệt quan điểm này xuyên suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp phát triển phát triển kinh tế nói chung, phát triển du lịch nói riêng của đất nước. Mối quan hệ này được các cấp chính quyền, nhân dân các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc triển khai tổ chức thực hiện trong quá trình phát triển du lịch dựa trên phát huy nền văn hóa đặc sắc, đậm đà bản sắc các dân tộc thiểu số. Trong quá trình đó, một số vấn đề bất cập, mâu thuẫn xuất hiện là những bài toán đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước thông qua những cơ chế, chính sách ngày càng phù hợp hơn; phát huy tốt hơn sự nỗ lực sáng tạo của mọi chủ thể trong đó chính quyền, nhân dân các dân tộc thiểu số để các tỉnh

miền núi biên giới phía Bắc tiếp tục có những bước phát triển vững chắc trong thời gian tới ■

N.T.N

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.120.
- 2, 5. Nguyễn Phú Trọng, *Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, số 979, 12-2021, tr.3, 3.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, 9-6-2014.
4. Hoàng Thị Hương, *Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, 2017.
6. Diệu Hoa, *Xác lập kỷ lục 1000 người biểu diễn hát then, dân tình*, baocaobang.vn, 7-10-2023.
7. Nguyễn Thị Như Ngọc, *[Infographic] Du lịch Lào Cai năm 2023*, dulichlaocai.vn.
8. Hoa Hiền - Phương Nghi, *Du lịch Hà Giang: Một năm khởi sắc*, dangcongsan.vn, 20-12-2023.  
Ngày Tòa soạn nhận bài 3-7-2024; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 17-7-2024; Ngày duyệt đăng 2-1-2025.

## HÌNH TƯỢNG CON RẮN...

(tiếp theo trang 74)

Chính sự hiện diện của hình tượng rắn đã góp phần làm thiêng hóa vai trò của chủ điện thờ là các thánh Mẫu trên điện thờ, đưa thánh Mẫu lên vị trí có quyền năng tối thượng, chiếm lĩnh được niềm tin của các con nhang đệ tử và chúng sinh nói chung - những thành phần tụ hội tại không gian thiêng trước ban thờ thánh Mẫu hướng tới mục đích cầu tài, cầu lộc, cầu bình an, tránh mọi tai ách bệnh tật và cầu có được nguồn năng lượng để sáng tạo, thành đạt trong cuộc sống, hiện tại và lâu dài ■

B.Q.T

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đồng Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, 1976.
2. Trần Lâm Biền, Trịnh Sinh, *Thế giới biểu tượng trong di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội*; Nxb Hà Nội, 2011.
3. Jean chevalier, Alain gheerbrant, *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb Đà Nẵng, Trường Viết văn Nguyễn Du, 1997.
4. Đặng Văn Lung, *Tam tòa thánh Mẫu*, Nxb Văn hóa dân tộc, 1991.
5. Nguyễn Ngọc Mai, *Nghi lễ lên đồng lịch sử và giá trị*, Nxb Văn học, 2013.
6. Ngô Đức Thịnh (chủ biên), *Đạo mẫu ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, 2002.
7. *Truyền thuyết các vị thần Hà Nội*, Nxb Văn hóa - Thông tin, 1994.
8. Cao Ngọc Lân, Cao Vũ Minh, *Tim hiểu văn hóa tâm linh của người Việt*, Nxb Lao động, 2013.  
Ngày Tòa soạn nhận bài: 30-12-2024; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 2-1-2025; Ngày duyệt đăng: 8-1-2025.